

Số: 32/2023/QĐCNHGT-HNGD

Ân Thi, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32; 33; 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Vũ Thị X và anh Phạm Văn B;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của anh Chị Vũ Thị X
- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* chị Vũ Thị X, sinh năm 1985

- *Người bị kiện:* anh Phạm Văn B, sinh năm 1984

- *Người có quyền lợi liên quan:*

+ Cháu Phạm Văn Q, sinh năm 2005

+ Cháu Phạm Thị Thanh T sinh năm 2007

Người đại diện cho các cháu Q, cháu T: chị X, anh B

Đều cư trú: thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 26 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Phạm Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn Q, sinh năm 2005 và Phạm Thị Thanh T sinh năm 2007. Ly hôn chị X và anh B đều thống nhất: giao chị X nuôi cháu T đến khi 18 tuổi, anh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị X. Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được

quyền ngăn cản. Cháu Phạm Văn Q đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hoà giải;
- VKSND huyện Ân Thi;
- THADS huyện Ân Thi;
- UBND xã Bắc Sơn;
- (ĐKKH số 43 Quyển 01/2004 ngày 29/9/2004)
- Lưu TA;

Nguyễn Đồng Dục